

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 16/2017/HSST
Ngày 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN – TỈNH PHÚ THỌ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trường và ông Nguyễn Đình Quý

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đào Văn Chí - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/HSST ngày 13/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Hữu Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 22/9/1997.

Nơi ĐKNKTT - Chỗ ở hiện nay: xóm M, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Mường. Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông NLQ4 –SN 1971 và bà NLQ2 - Sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

*** Người bị hại:** Anh Bùi Chí T – SN 1997

Trú tại: xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- NLQ1 – SN 1997

Trú tại: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

- NLQ2 – SN 1976 (mẹ của bị cáo Đ)

Trú tại: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- NLQ3 – SN 1966 (bố của anh T)

Trú tại: xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- NLQ4 –SN 1971

Trú tại: Xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

-NLQ5 – SN 2000

Người giám hộ: Ông Phùng Văn S (Là bố đẻ của NLQ5)

Đều trú tại: xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Hữu Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/02/2017, Bùi Chí T và Đinh Công Th – SN 1993 cùng ở xã V, huyện Th đi chơi, đến khu Đ, xã V, huyện T thì gặp Hà Khương D – SN 1988, Hà Phương N – SN 1988 cùng ở xã V, huyện Th đi ngược chiều. D có nói với T là bị một nhóm thanh niên ở ngã ba khu Đ, xã V, huyện T ném đá vào xe của mình. Sau đó cả nhóm rủ nhau đi lên tìm nhóm thanh niên kia hỏi rõ xem tại sao ném đá vào xe của D. Khi đi đến khu vực ngã ba khu Đ, xã V, nhóm T không thấy ai, chỉ thấy một chiếc xe mô tô dựng ở ven đường. Do trước đó, khoảng 20 giờ, Hoàng Hữu Đ, NLQ1 bị một nhóm thanh niên đi từ xã V, huyện Th lên đánh, do vậy khi Đ và NLQ1 đang đứng ở gần một nhà dân ở gần ngã ba khu Đ, xã V, thấy nhóm T đi từ xã V, huyện Th lên thì tưởng nhóm T là nhóm người đã đánh mình lúc trước nên NLQ1 cầm theo một đoạn gậy tre dài 85cm, đường kính rộng nhất là 3,5cm đi về phía anh T để xem có đúng là nhóm người đã đánh mình lúc trước không. Khi đi đến nơi, hai bên lời qua tiếng lại, NLQ1 có dùng tay tát T một cái vào mặt, T liền bỏ chạy, được khoảng 3 đến 4 m T quay đầu lại thì Đ cúi xuống nhặt một viên đá ở đường, đi đến gần NLQ1 ném trúng vào phần mặt T làm T ngã nằm sấp mặt xuống đường, chảy nhiều máu, ngất tại chỗ. Sau đó T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 21/02/2017, Hoàng Hữu Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn để đầu thú. Đ khai do nghĩ anh T là người đã đánh nhóm Đ lúc trước nên Đ đã nhặt một viên đá, nặng khoảng 1kg hình thù sù sì ở đường ném về phía anh T.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc, thu giữ 01 gậy tre dài 85cm, đường kính rộng 3,5cm, hẹp nhất 2,2cm. Qua xác minh nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được viên đá Đ dùng ném anh T do hiện trường là đoạn đường đang làm có rất nhiều đá để ở đấy. Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 19N1 – 2715 tại khu vực hiện trường.

Ngày 28/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tổn hại sức khỏe số 28 đối với thương tích của anh Bùi Chí T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27 ngày 28/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Bùi Chí T là 18%.

Ngày 20/3/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/3/2017 và ngày 16/3/2017 gia đình Hoàng Hữu Đ và gia đình NLQ1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự cho anh T tổng số tiền 70 triệu đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố Hoàng Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Bản Cáo trạng số 14/KSĐT và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu Đ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa NLQ1, bị cáo Hoàng Hữu Đ và anh Bùi Chí T như sau:

Anh NLQ1 tự nguyện liên đới cùng bị cáo Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Chí T số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), NLQ1 và bị cáo Đ mỗi người bồi thường 35.000.000đ. Xác nhận ngày 14/3/2017 bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), ngày 16/3/2017 NLQ1 đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Anh T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy tre dài 85cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,2cm.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã trả cho NLQ4 01 chiếc xe mô tô BKS: 19D1 – 10827 theo biên bản trao trả đồ vật tài liệu ngày 10/3/2017.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã trả cho NLQ5 01 chiếc xe mô tô BKS 19N1 - 2715 theo biên bản trao trả đồ vật tài liệu ngày 20/3/2017.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Hoàng Hữu Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Hữu Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn truy tố bị cáo Hoàng Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/02/2017, tại khu Đ, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do nghĩ Bùi Chí T là người đã đánh người trong nhóm của mình, Hoàng Hữu Đ đã nhặt một hòn đá ở ven đường ném về phía Bùi Chí T và trúng vào phần mặt bên trái của anh T gây tổn hại 18% sức khỏe. Theo quy định tại điểm c tiểu mục 2.2 mục 2 phần I của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Đ dùng đá ném gây thương tích cho anh T là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T. Vì vậy hành vi của Hoàng Hữu Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hiểm cho nhiều người.

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hiểm cho từ 02 người trở lên.

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Điểm a,b,d,đ,e,g,h,i,k,l,m,n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.”

So sánh khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy: Tại khoản 2 Điều 104 quy định mức hình phạt tù có khung hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm; còn tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù có khung hình phạt là từ 02 năm đến 05 năm. Do đó áp dụng điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo Hoàng Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc dùng hòn đá ném vào anh T sẽ gây nguy hiểm cho anh T, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Mặc dù không thu giữ được vật chứng nhưng theo miêu tả của bị cáo và những người chứng kiến sự việc thì hòn đá nặng khoảng 1 kg, hình thù sù sì là hung khí nguy hiểm ném về phía người bị hại và trúng vào phần mặt bên trái của anh T làm anh T ngã sấp mặt xuống đường. Hậu quả anh T bị vỡ thành trước xoang hàm trái, xung nề mí mắt trái, rách bờ dưới mí mắt trái, rách cằm, môi trên xung nề và bầm

tím, gãy ½ thân răng R11, mất răng R22, tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của anh T là 18%. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Sau khi sự việc xảy ra do lo sợ nên bị cáo về nhà, đến ngày 21/02/2017 bị cáo Đ đã tự ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo Đ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Theo Báo cáo của Ban công an xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì trong thời gian sinh sống tại địa phương bị cáo Đ chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và được gia đình bảo lãnh. Do đó cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục bị cáo là phù hợp với Điều 60 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn về áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về Án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Đ, gia đình bị cáo Đ, gia đình anh T và NLQ1 cùng gia đình NLQ1 đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường dân sự như sau: NLQ1 tự nguyện liên đới cùng bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho anh T tổng số tiền là 70.000.000đ. Ngày 14/3/2017 bị cáo Đ, gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ. Ngày 16/3/2017 NLQ1 cùng gia đình NLQ1 đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ và anh T giữ nguyên thỏa thuận trong quá trình điều tra. Anh T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần

cho anh. Anh T không có yêu cầu gì khác đối với NLQ1. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đ, NLQ1 và anh T về trách nhiệm dân sự và xác nhận đã thanh toán cho nhau là phù hợp.

Đối với anh NLQ1, là người đã có hành vi tát anh T một cái trước khi bị cáo Đ ném đá vào mặt anh T. Cái tát của NLQ1 không gây thương tích gì cho anh T. NLQ1 không biết việc bị cáo Đ dùng đá ném anh T, NLQ1 không bàn bạc, thỏa thuận với Đ về việc gây thương tích cho anh T. Thương tích của anh T không phải do NLQ1 tát nên NLQ1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại sức khỏe của anh T. NLQ1 tự nguyện bồi thường cho anh T 35.000.000đ, đây là sự tự nguyện của NLQ1 nên Hội đồng xét xử công nhận. Hành vi của NLQ1 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại phiên tòa, NLQ2 mẹ bị cáo Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo Đ phải thanh toán cho bà số tiền 35.000.000đ bà đã thay bị cáo bồi thường cho anh T; NLQ1, gia đình NLQ1 vắng mặt không thể hiện yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19D1 – 10827 của anh NLQ4 – SN 1971 trú tại xã V, huyện T là bố đẻ của Hoàng Hữu Đ. Ngày 19/02/2017 bị cáo Đ tự ý lấy xe mô tô của NLQ4 đi chơi, NLQ4 không biết việc Đ lấy xe đi làm gì. Ngày 10/3/2017, NLQ4 đề nghị xin lại xe mô tô để phục vụ đi lại trong gia đình. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã trả lại 01 chiếc xe mô tô cho anh NLQ4 là phù hợp.

Đối với NLQ5 – SN 2000 trú tại xã V, huyện Th là người có chiếc xe mô tô BKS 19N1 -2715, tối ngày 19/02/2017 điều khiển đi qua khu ngã ba Đ xã V thì gặp một nhóm thanh niên không quen biết đang chơi ở đó. Khi đó có người đi lại chặn xe của NLQ5 rồi tát vào mặt NLQ5 một cái. NLQ5 hoảng sợ bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô trên. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn có thu giữ chiếc xe. Trong quá trình điều tra NLQ5 có đơn đề nghị được xin lại chiếc xe và không đề nghị xem xét trách nhiệm người đã tát mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho NLQ5 là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: 01 gậy tre dài 85cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,2cm là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đề nghị về áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án công nhận nên bị cáo Đ không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
 - Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.
 - Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu Đ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Hoàng Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh NLQ1, bị cáo Hoàng Hữu Đ và anh Bùi Chí T như sau:

Anh NLQ1 tự nguyện liên đới cùng bị cáo Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Chí T số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), NLQ1 và bị cáo Đ mỗi người bồi thường 35.000.000đ. Xác nhận ngày 14/3/2017 bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), ngày 16/3/2017 NLQ1 đã bồi thường cho anh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Anh T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre dài 85cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,2cm. Vật chứng đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn ngày 16/6/2017.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã trả cho anh NLQ4 01 chiếc xe mô tô BKS: 19D1 – 10827 theo biên bản trao trả đồ vật tài liệu ngày 10/3/2017.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã trả cho anh NLQ5 01 chiếc xe mô tô BKS 19N1 - 2715 theo biên bản trao trả đồ vật tài liệu ngày 20/3/2017.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hoàng Hữu Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- THA hình sự, dân sự;
- Công an huyện;
- UBND xã Văn Luông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Mai